

Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ

Đạ Huoai, ngày 08 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đoàn Bá L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Đoàn Bá Ng**, sinh năm 1946. Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 20/5/2021*).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Tố Ng1**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng N**

Trụ sở: Số 02, đường Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

- Ông Nguyễn Huy V - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ – Lâm Đồng II, là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019*)

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 33, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành

ngày 31 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ tranh chấp: Cả hai xác định tài sản chung sau ly hôn gồm quyền sử dụng đất với diện tích 3749m² và tài sản gắn liền đất thuộc thửa đất số 63, tờ bản đồ số 2 tọa lạc tại thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp GCNQSDĐ số AM499564 do UBND huyện Đ cấp ngày 28/07/2008 đứng tên ông Đoàn Bá L, bà Nguyễn Thị Tố Ng1.

Các bên thoả thuận giao cho ông Đoàn Bá L toàn quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt đối với tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 3749m² và tài sản gắn liền đất thuộc thửa đất số 63, tờ bản đồ số 2 tọa lạc tại thôn 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp GCNQSDĐ số AM499564 do UBND huyện Đ cấp ngày 28/07/2008 đứng tên ông Đoàn Bá L, bà Nguyễn Thị Tố Ng1. Ông Đoàn Bá L một mình có trách nhiệm trả số tiền 230.000.000đ (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*) cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ- Lâm Đồng II.

Ông Đoàn Bá L có quyền và trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký biến động quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất theo quy định sau khi ông Lợi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ- Lâm Đồng II.

1.2. Về án phí: Ông Đoàn Bá L thoả thuận chịu 11.140.000đ (*mười một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 6.250.000đ (*sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018360 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Ông Đoàn Bá L còn phải nộp số tiền án phí là 4.890.000đ (*Bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Vân Anh